CTCP DNP Holding (HNX: DNP)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	22,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.0%	**16.4%**	**5.8%**

ROE — Q2/25: 1.1% | +/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần — *Q2/25*: 2,627 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 552 / ▲ 26.6% | YoY: ▲ 369 / ▲ 16.3%

DT thuần — *6T 2025*: 4,702 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 673 / ▲ 16.7%

LN gộp — *Q2/25*: 400 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 33.0 / ▲ 8.9% | YoY: ▼ 13.0 / ▼ 3.2%

LN gộp — *6T 2025*: 767 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 24.0 / ▲ 3.2%

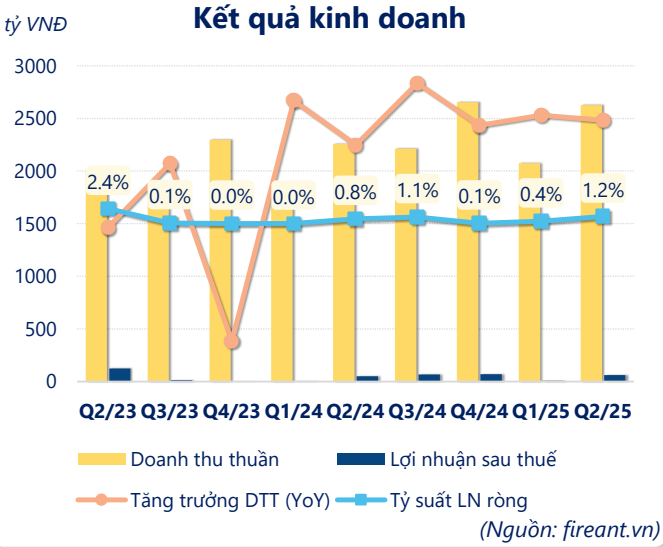
LN thuần — *Q2/25*: 88.0 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 68.8 / ▲ 358% | YoY: ▲ 17.2 / ▲ 24.3%

LN thuần — *6T 2025*: 107 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 25.5 / ▲ 31.5%

LN sau thuế — *Q2/25*: 62.4 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 53.3 / ▲ 587% | YoY: ▲ 12.6 / ▲ 25.3%

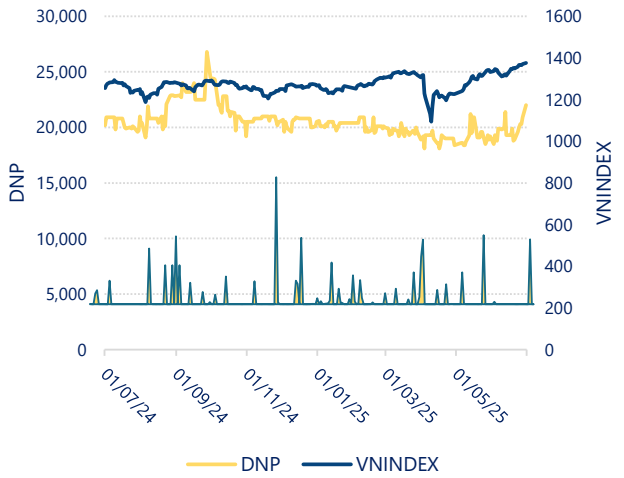
LN sau thuế — *6T 2025*: 71.5 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 15.6 / ▲ 27.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

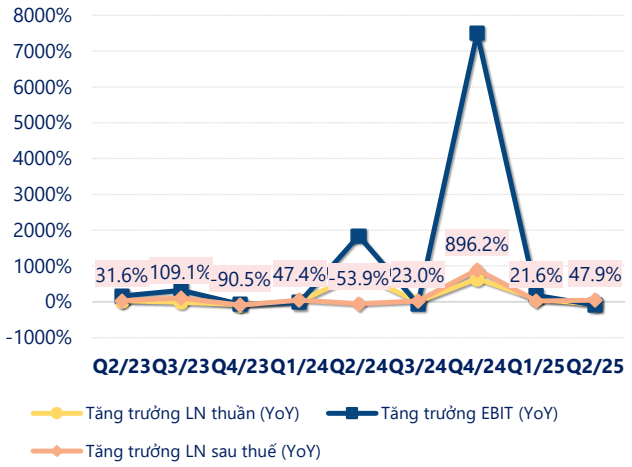
Lịch sử giá



CTCP DNP Holding (HNX: DNP)

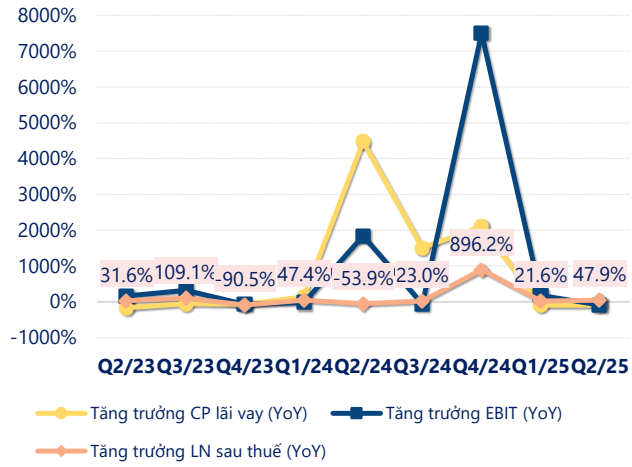
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



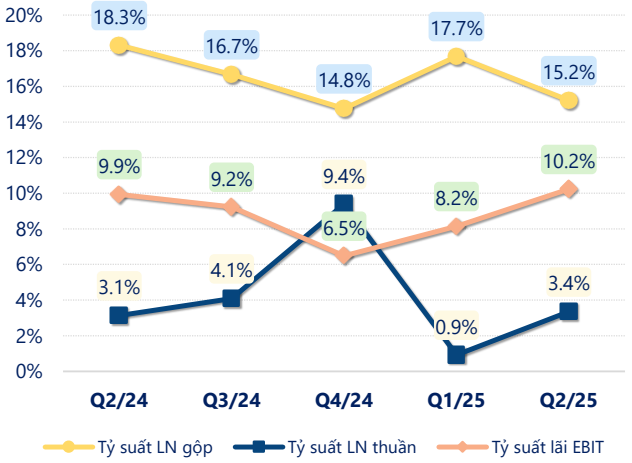
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



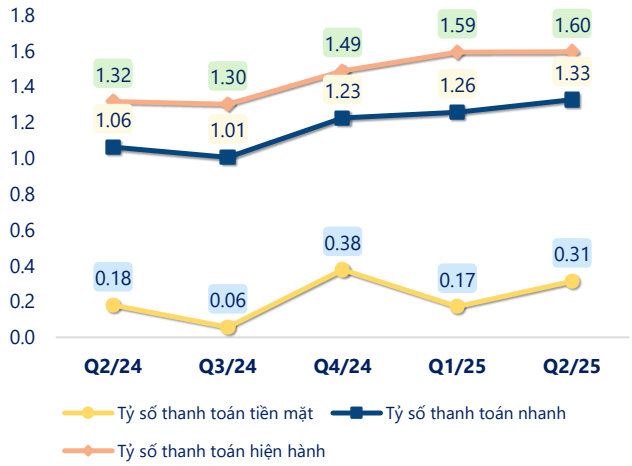
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



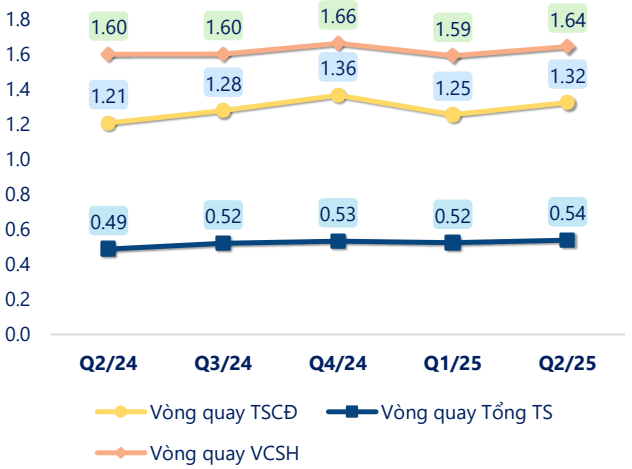
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



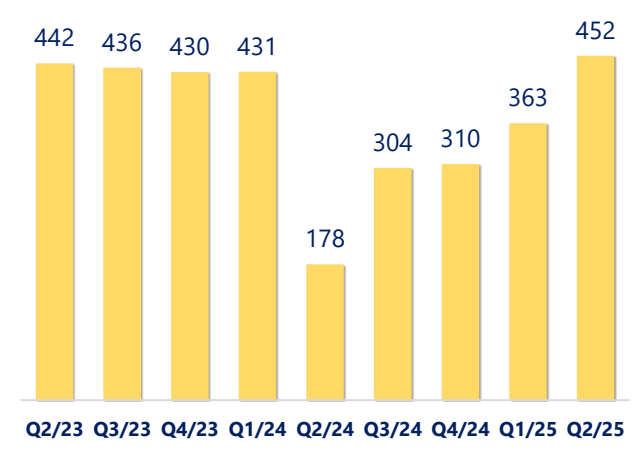
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

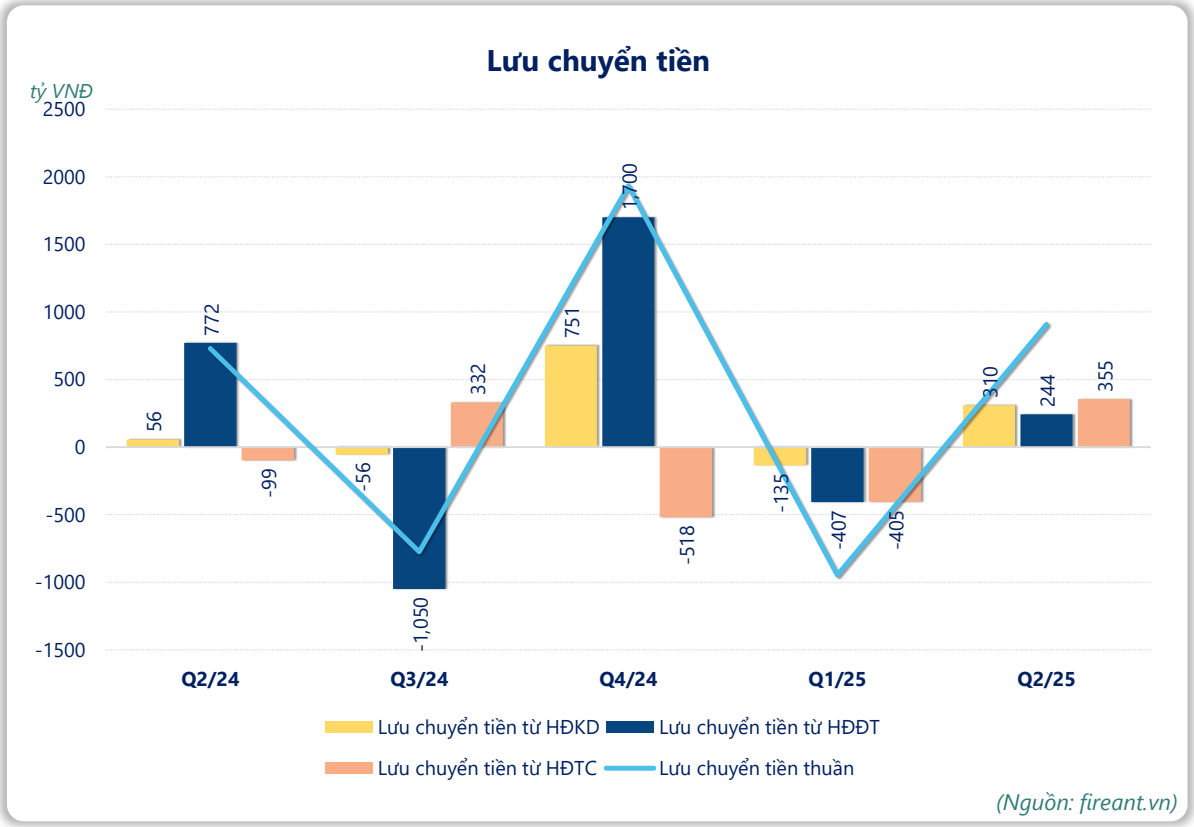


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP DNP Holding (HNX: DNP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,627**	**2,258**	**16.3%**	**4,702**	**4,029**	**16.7%**
Giá vốn hàng bán	2,227	1,844	20.8%	3,935	3,285	19.8%
Lợi nhuận gộp	400	413	-3.2%	767	743	3.2%
Doanh thu HĐTC	110	69.7	57.2%	189	139	36.4%
Chi phí TC	183	189	-3.0%	381	372	2.5%
Chi phí lãi vay	177	157	12.6%	329	322	2.0%
LN trong công ty LKLD	**1.27**	**35.4**	**-96.4%**	**1.75**	**42.9**	**-95.9%**
Chi phí bán hàng	115	130	-11.6%	237	250	-5.2%
Chi phí QLDN	**124**	**128**	**-2.8%**	**232**	**221**	**5.0%**
LN thuần từ HĐKD	88.0	70.8	24.3%	107	81.5	31.5%
Lợi nhuận khác	**3.97**	**-3.23**	**223%**	**1.98**	**-3.05**	**165%**
LN trước thuế	92.0	67.6	36.0%	109	78.5	39.1%
Lợi nhuận sau thuế	**62.4**	**49.8**	**25.3%**	**71.5**	**55.9**	**27.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**30.2**	**17.7**	**70.8%**	**38.3**	**18.3**	**109%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)